

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/KDTM-PT

Ngày: 27-5-2025

V/v tranh chấp: “Hợp đồng mua
bán hàng hóa”

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hồng Tâm

Bà Nguyễn Thanh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Phúc Thâm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 08/2025/TLPT-KDTM ngày 08 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán hàng hóa”.

Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 07/2024/KDTM-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 856/2025/QĐ-PT ngày 14 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1.

Địa chỉ: Ấp E, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Hữu V, chức vụ: Giám đốc (có mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang

- Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T1.

Địa chỉ trước đây: Số A, khu phố D, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ hiện nay: E29, khu B, khu phố T, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo pháp luật: Ông PHÙNG CỐNG VÌN, Chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Anh Lê Thanh T, sinh năm 1995 (có mặt);

Địa chỉ: Khu phố N, Phường H, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 26/5/2025)

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

Nguyên đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 trình bày:

Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 chuyên buôn bán các hàng hóa là vật tư, thiết bị trong việc xây dựng nhà xưởng. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T1 là khách hàng thân thiết thường xuyên mua các hàng hóa của Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1. Tính đến ngày 18/11/2023, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T1 còn nợ Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 số tiền 236.071.310 đồng, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T1 có làm giấy cam kết thanh toán công nợ gửi cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1, đồng thời cam kết trả tiền lãi cho số tiền chậm trả là 78.729.781 đồng. Tổng số tiền Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T1 phải trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 là 314.801.091 đồng.

Nay Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T1 thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 số tiền còn thiếu và tiền lãi phát sinh do chậm thanh toán là: 314.801.091 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 236.071.310 đồng, nợ lãi: 78.729.781 đồng, yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T1 không tham dự phiên tòa và trình bày ý kiến.

Tại bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 07/2024/KDTM-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang đã quyết định áp dụng: khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1, 8 Điều 3, Điều 50 và Điều 55 Luật Thương mại; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T1 có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 số tiền 314.801.091 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 236.071.310 đồng, nợ lãi: 78.729.781 đồng.

Ngoài ra bản án còn tuyên và án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 26/12/2024 bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T1 có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng bị đơn không đồng ý trả số tiền lãi 78.729.781 đồng cho nguyên đơn do bị đơn không có khả năng chi trả.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T1 vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Do tình hình kinh doanh của Công ty K, không có khả năng chi trả số nợ 236.071.310 đồng nên xin trả dần mỗi tháng 20 triệu đồng và xin không trả lãi. Đại diện của nguyên đơn Công ty TNHH V1 không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến: Về tổ tụng việc tuân theo pháp luật tổ tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH Một thành viên T1, Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định dựa trên cơ sở các chứng cứ có trong hồ sơ là đúng quy định pháp luật. Bị đơn Công ty T1 kháng cáo nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh, việc yêu cầu xin trả dần mỗi tháng 20 triệu đồng và yêu cầu không trả số tiền lãi của phía bị đơn không được nguyên đơn đồng ý. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên về phần nghĩa vụ chậm thi hành án trong bản án không đúng với quy định tại Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa án sơ thẩm về phần nghĩa vụ chậm thi hành án.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu kháng cáo của bị đơn, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Xét đơn kháng cáo của bị đơn Công ty TNHH Một thành viên T1 nộp trong thời hạn, đúng quy định tại Điều 271, 272, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật “Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa” và thụ lý vụ án kinh doanh thương mại là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định: Từ năm 2020 đến ngày 18/11/2023 Công ty TNHH Một thành viên T1 có mua các mặt hàng hóa là vật tư, thiết bị trong việc xây dựng nhà xưởng của Công ty TNHH V1. Đến ngày 18/11/2022 Công ty T1 có làm bản cam kết thanh toán công nợ số tiền 236.071.310 đồng và cam kết thanh toán nợ gốc là lãi số tiền 78.729.781 đồng. Đến hạn Công ty T1 không thanh toán số nợ gốc và lãi cho Công ty V1 là vi phạm nghĩa vụ trả nợ, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty V1. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công Ty V1 là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 50 Luật Thương mại.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH MTV T1 về việc xin trả dần số tiền 314.801.091 đồng, mỗi tháng 20 triệu đồng cho Công ty V1 do hiện tại Công ty đang gặp khó khăn. Hội đồng xét xử xét thấy việc bị đơn có ý kiến xin trả dần mỗi tháng 20.000.000 đồng không được đại diện của nguyên đơn tại phiên tòa đồng ý và không phù hợp với quy định pháp luật nên không được chấp nhận. Về yêu cầu xin không được trả số tiền lãi 78.729.781 đồng, nhận thấy do Công ty T1 vi phạm chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ gốc là 236.071.310 đồng nên phải chịu tiền lãi theo quy định tại Điều 306 Luật Thương mại. Do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

[4] Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên trong bản án về nghĩa vụ chậm thi hành án với mức lãi suất chậm trả theo lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán là không phù hợp với Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Do đó, Hội đồng xét xử điều chỉnh lại cho phù hợp.

[5] Từ những phân tích trên, xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty T1 là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa một phần bản án sơ thẩm về nghĩa vụ chậm thi hành án.

[6] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Về án phí phúc thẩm: Do Hội đồng xét xử sơ thẩm nên bị đơn không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T1. Sửa một phần bản án kinh doanh thương mại số 07/2024/KDTM-ST ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1, 8 Điều 3, Điều 50 và Điều 55 Luật Thương mại; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự, Điều 357 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

X:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T1 có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 số tiền 314.801.091 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 236.071.310 đồng, nợ lãi: 78.729.781 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp quy định pháp luật. Trường hợp không có thỏa thuận thì lãi suất được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T1 phải chịu số tiền 7.870.000 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm và không phải chịu án phí phúc thẩm. Công ty đã tạm nộp 2.000.000 đồng theo biên lai thu số 0003786 ngày

06/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, cần trừ nên Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên T1 còn phải nộp tiếp số tiền 5.870.000 đồng.

Trả lại cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn V1 số tiền 7.870.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003478 ngày 12/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đăng công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệp Thúy